

NGHỊ QUYẾT

Ban hành quy định thẩm quyền quyết định việc mua sắm thuộc dự toán mua sắm của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Cao Bằng

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG
KHÓA XVII KỲ HỌP THỨ 20**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 23 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông báo số 285-TB/TU ngày 01 tháng 7 năm 2024 của Tỉnh ủy Cao Bằng thông báo kết luận cuộc họp Thường trực Tỉnh ủy lần thứ 102;

Căn cứ Thông báo số 286-TB/TU ngày 03 tháng 7 năm 2024 của Tỉnh ủy Cao Bằng thông báo kết luận Hội nghị lần thứ 51 Ban Thường vụ Tỉnh ủy;

Xét Tờ trình số 1469/TTr-UBND ngày 17 tháng 6 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về dự thảo Nghị quyết quy định thẩm quyền quyết định việc mua sắm thuộc dự toán mua sắm của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Cao Bằng; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại Kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này quy định thẩm quyền quyết định việc mua sắm thuộc dự toán mua sắm của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này và báo cáo kết quả thực hiện với Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng khóa XVII, nhiệm kỳ 2021 - 2026, Kỳ họp thứ 20 thông qua ngày 12 tháng 7 năm 2024 và có hiệu lực từ ngày 22 tháng 7 năm 2024. *Kjh*

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ (*để b/c*);
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính; Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật - Bộ Tư pháp;
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các Ban, Tổ đại biểu, Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Huyện ủy, Thành ủy, HEND, UBND các huyện, thành phố;
- Trung tâm Thông tin - Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Triệu Đình Lê



QUY ĐỊNH

Thẩm quyền quyết định việc mua sắm thuộc dự toán mua sắm của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Cao Bằng

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 44/2024/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng)

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định thẩm quyền quyết định việc mua sắm thuộc dự toán mua sắm của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Cao Bằng (trừ tài sản, hàng hóa là tài sản công trong Quy định phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Cao Bằng ban hành kèm theo Nghị quyết số 82/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng và các văn bản quy định quản lý, sử dụng tài sản công các cơ quan của Đảng và đơn vị sự nghiệp trực thuộc Tỉnh ủy Cao Bằng).

2. Đối tượng áp dụng

a) Các đơn vị dự toán các cấp bao gồm:

- Cơ quan hành chính nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Cao Bằng;
- Tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp, tổ chức khác được thành lập theo quy định của pháp luật về hội thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Cao Bằng;
- Các cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn phòng Huyện ủy, Thành ủy áp dụng thẩm quyền quyết định mua sắm hàng hóa, dịch vụ như cơ quan nhà nước trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thành phố;

b) Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Cao Bằng.

c) Các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân khác sử dụng nguồn kinh phí khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Cao Bằng (bao gồm cả các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Cao Bằng và các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân không thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Cao Bằng).

d) Các cơ quan, tổ chức, đơn vị Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng và các tổ chức khác có liên quan (áp dụng đối với nguồn ngân sách nhà nước do địa phương quản lý).

Điều 2. Thẩm quyền quyết định việc mua sắm tài sản của các nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước đối với nguồn kinh phí thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Cao Bằng

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định mua sắm tài sản có giá trị từ 500 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản hoặc một lần (*một gói*) mua sắm tài sản có tổng giá trị từ 2,0 tỷ đồng trở lên của các cơ quan, đơn vị.

Trường hợp mua sắm tài sản có tổng giá trị dưới 2,0 tỷ đồng trên một lần (*một gói*) mua sắm tài sản trong đó danh mục mua sắm có tài sản có giá trị từ 500 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định mua sắm.

2. Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ quyết định mua sắm tài sản có giá trị dưới 500 triệu đồng/01 đơn vị tài sản hoặc một lần (*một gói*) mua sắm tài sản có tổng giá trị dưới 2,0 tỷ đồng.

Điều 3. Thẩm quyền quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ đối với nguồn kinh phí khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Cao Bằng (bao gồm cả việc mua sắm tại cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý và cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân khác thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không thuộc phạm vi quản lý của địa phương)

1 Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định mua sắm hàng hóa, dịch vụ đối với gói thầu, nội dung mua sắm cho một lần mua sắm có giá trị từ 2,0 tỷ đồng trở lên của các cơ quan, đơn vị.

2. Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ quyết định mua sắm hàng hóa, dịch vụ đối với gói thầu, nội dung mua sắm cho một lần mua sắm có giá trị từ 200 triệu đồng đến dưới 2,0 tỷ đồng của các cơ quan, đơn vị (*bao gồm cả gói thầu trong một Đề tài, nhiệm vụ khoa học và công nghệ*).

Trường hợp trong một nhiệm vụ khoa học và công nghệ trong đó có gói thầu, nội dung mua sắm cho một lần mua sắm có giá trị từ 200 triệu đồng đến dưới 2,0 tỷ đồng thì Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ quyết định mua sắm.

3. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ quyết định mua sắm hàng hóa dịch vụ đối với gói thầu, nội dung mua sắm cho một lần mua sắm có giá trị dưới 200 triệu đồng.

Điều 4. Thẩm quyền quyết định mua sắm hàng hóa, dịch vụ đối với các đơn vị dự toán các cấp; các cơ quan, tổ chức, đơn vị Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng và các tổ chức có liên quan không thuộc các trường hợp quy định tại Điều 2, Điều 3 Nghị quyết này

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định mua sắm hàng hóa, dịch vụ đối với gói thầu, nội dung mua sắm cho một lần mua sắm có giá trị từ 10 tỷ đồng trở lên cho các cơ quan, đơn vị.

2. Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh hoặc tương đương quyết định mua sắm hàng hóa, dịch vụ đối với gói thầu, nội dung mua sắm cho một lần mua sắm có giá trị dưới 10 tỷ đồng của cơ quan mình và quyết định mua sắm hàng hóa, dịch vụ đối với gói thầu, nội dung mua sắm cho một lần mua sắm có giá trị từ 1,0 tỷ đồng đến dưới 10 tỷ đồng của các đơn vị trực thuộc.

3. Chủ tịch UBND các huyện, thành phố quyết định mua sắm cho các cơ quan, đơn vị thuộc huyện, thành phố quản lý đối với gói thầu, nội dung mua sắm cho một lần mua sắm có giá trị từ 1,0 tỷ đồng đến dưới 10 tỷ đồng.

4. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị trực thuộc các sở, ban, ngành cấp tỉnh hoặc tương đương; Thủ trưởng các phòng, ban thuộc huyện, thành phố quản lý hoặc tương đương; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn quyết định mua sắm hàng hóa dịch vụ đối với gói thầu, nội dung mua sắm cho một lần mua sắm có giá trị dưới 1,0 tỷ đồng.

Điều 5. Thẩm quyền quyết định mua sắm hàng hóa, dịch vụ đối với các đơn vị sự nghiệp công lập không thuộc các trường hợp quy định tại Điều 2, Điều 3 Nghị quyết này

1. Đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên, đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên

a) Chủ tịch UBND tỉnh quyết định mua sắm hàng hóa, dịch vụ đối với gói thầu, nội dung mua sắm cho một lần mua sắm có giá trị từ 10 tỷ đồng trở lên;

b) Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của UBND tỉnh:

- Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định mua sắm hàng hóa, dịch vụ đối với gói thầu, nội dung mua sắm cho một lần mua sắm có giá trị dưới 10 tỷ đồng của đơn vị mình và quyết định mua sắm hàng hóa, dịch vụ đối với gói thầu, nội dung mua sắm cho một lần mua sắm có giá trị từ 1,0 tỷ đồng đến dưới 10 tỷ đồng của các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc (nếu có);

- Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc sở, ban, ngành cấp tỉnh quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ đối với gói thầu, nội dung mua sắm cho một lần mua sắm có giá trị dưới 01 tỷ đồng;

c) Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân huyện, thành phố:

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố quyết định mua sắm hàng hóa, dịch vụ đối với gói thầu, nội dung mua sắm cho một lần mua sắm có giá trị từ 1,0 tỷ đồng đến dưới 10 tỷ đồng của đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc;

- Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ đối với gói thầu, nội dung mua sắm cho một lần mua sắm có giá trị dưới 1,0 tỷ đồng.

2. Đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư, đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên.

Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ đối với gói thầu, nội dung mua sắm từ nguồn tài chính hợp pháp theo quy định của pháp luật (không bao gồm nguồn ngân sách nhà nước và nguồn có nguồn gốc ngân sách nhà nước).

3. Trường hợp đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng nhiều nguồn vốn để mua sắm hàng hóa, dịch vụ trong đó có nguồn ngân sách nhà nước và nguồn có nguồn gốc ngân sách nhà nước thì thẩm quyền quyết định mua sắm thực hiện như khoản 1 Điều này.

Điều 6. Những nội dung khác liên quan đến việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ không quy định trong Nghị quyết này thì thực hiện theo quy định của Luật Đấu thầu ngày 23 tháng 6 năm 2023; Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu và các văn bản pháp luật khác có liên quan./.